**KẾ HOẠCH THÁNG 11**

**LỚP : LÁ 3**

1. **MỤC TIÊU**
2. **PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**

- Trẻ có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ

- Trẻ kiểm soát được vận động.

- Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động.

- Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế

- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động

- Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ

- Trẻ có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe

- Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm.

- Trẻ biết được tên gọi một số món ăn hằng ngày

- Trẻ biết và không ăn một số món ăn có hại đối với cơ thể

- Trẻ có hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân và dinh dưỡng

1. **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**

**\*Khám phá khoa học:**

- Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh

- Trẻ xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.

- Trẻ thích tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh

**\*Làm quen một số khái niệm sơ đẳng về Toán:**

- Trẻ có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán

- Trẻ nhận biết và đếm đúng số lượng

- Trẻ biết tách-gộp nhóm đối tượng

- Trẻ thể hiện khả năng suy luận

**\*Khám phá xã hội:**

- Trẻ có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau

- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát

- Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình

1. **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**

- Trẻ kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được

- Trẻ kể sáng tạo câu chuyện (thay đổi tên nhân vật, thêm bớt nội dung trong câu chuyện)

- Trẻ có thể đóng vai nhân vật trong câu chuyện

- Làm quen với việc đọc-viết

- Trẻ đọc diễn cảm bài thơ, đồng dao, ca dao…

1. **PHÁT TRIỂN TCKNXH**

- Trẻ có ý thức về bản thân

- Trẻ nói được điều trẻ thích, không thích, những việc làm được và không làm được

- Trẻ thể hiện sự nhận thức về bản thân

- Trẻ có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh

- Trẻ quan tâm đến môi trường

- Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc

- Trẻ có các hành vi thích hợp trong ứng xử xã hội

1. **PHÁT TRIỂN THẨM MỸ**

- Trẻ biết bộc lộ cảm xúc qua lời nói, hành động khi nghe âm thanh gợi cảm, ngắm nhìn vẻ đẹp của sự  vật, hiện tượng xung quanh.

- Trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình

- Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình

- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ

- Trẻ chú ý nghe nhạc, nghe hát để nhận biết âm thanh, thể loại, sắc thái…

- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối

- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối

**B. NỘI DUNG**

* **GIỜ HỌC**

1. **Phát triển thể chất**

- Đi trên ván dốc - TCVĐ: Tung bắt bóng

- Bật qua vật cản 15-20cm - TCVĐ: Kéo co

- Ném xa bằng 1 tay - TCVĐ: Chuyền bóng qua đầu qua chân

- Bò dích dắc qua 7 điểm - TCVĐ: Tung bắt bóng

1. **Phát triển nhận thức**

- Nước ở đâu

- Nhận biết trong phạm vi 7, chữ số 7

- Thêm bớt trong phạm vi 7

- Chúc mừng ngày 20/11

- Nặng - nhẹ

- Bé bết gì về thực phẩm

- Nắng - mưa

- Môi trường sống của cây

1. **Phát triển ngôn ngữ**

* **Câu chuyện:**

*-* Giọt nước tí xíu

*-* Ba cô gái

* **Chữ viết:**

- Chữ B-C

- Chữ E- D

* **Thơ:**

- Giữa vòng gió thơm

- Cái bát xinh xinh

- Cây bàng

- Ca dao tục ngữ

1. **Phát triển tình cảm-kỹ năng xã hội**

- Cài cúc áo

- Tiết kiệm nước

- Thắt buộc dây giày

- Món quà tặng cô

1. **Phát triển thẩm mỹ**

- Cho tôi đi làm mưa với

- Cô giáo em

- Bác đưa thư vui tính

- Tấm thiệp xinh

- Nặn trái măng cụt

- Gấp chim cánh cụt

- Vẽ dây mướp

- Vẽ nhà cao tầng

* **SINH HOẠT**

1. **Phát triển thể chất**

- Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m (HĐNT)

- Bật, nhảy: tự nhiên liên tục, đến đích. (HĐNT)

.- Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4 m (Chỉ số 3)

- Bật liên tục vào vòng. (HĐNT)

- Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.(TDS)

- Gập, mở lần lượt từng ngón tay.(TDS)

- Bẻ, nắn.(HĐG)

- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe. ( SHC)

- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. (SHC)

- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.(Giờ ăn)

- Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày (Chỉ số 19)

**2.** **Phát triển nhận thức**

- Các nguồn nước trong môi trường sống. (SHC)

- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.(SHC)

- Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm;( Chỉ số 105) .(HĐG)

- Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật và một số hiện tượng tự nhiên;( Chỉ số 93) .(SHC)

1. **Phát triển ngôn ngữ**

- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.(SHC) ( chỉ số 62)

- Nghe hiểu nội dung chuyện (kể - đọc ), thơ phù hợp độ tuổi. (SHC) (Chỉ số 64)

- Văn hóa nghe: chú ý để hiểu thông điệp, không ngắt lời người nói. (SHC)

- Hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói. (SHC) (Chỉ số 76)

- Nghe các bài hát,bài thơ, ca dao,đồng dao, tục ngữ,câu đố, hò vè,phù hợp với độ tuổi. (SHC)

- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. (SHC)

- Biết trả lời, đặt câu hỏi và sử dụng các loại câu hỏi khác nhau trong giao tiếp. (SHC)

- Kể về 1 sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được. (SHC) (Chỉ số 70)

- Kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác. (SHC) (Chỉ số 120)

- Tư thế đọc – viết: ngồi, cầm bút. (Giờ chơi)

- Đọc theo truyện tranh đã biết. (SHC) (Chỉ số 84)

- Nhận biết phát âm chữ cái và các dấu thanh trong chữ - từ có ý nghĩa. (Giờ chơi)

- Sao chép, đồ, tô chữ. (SHC)

- Biết viết chữ theo thứ tự từ trái- phải, trên- dưới (Chỉ số 90) (Giờ chơi)

1. **Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội**

- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến của bản thân (SHC) ( chỉ số 34)

- Thoải mái, mạnh dạn trao đổi cùng cô và bạn. (TCS)

- Phối hợp cùng bạn trong công việc (Giờ chơi)

- Bộc cảm xúc của bản thân bằng lời nói cử chỉ  và nét mặt (SHC) ( chỉ số 36)

- Có nhóm bạn chơi thường xuyên (Giờ chơi) ( chỉ số 46)

- Thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc (HĐNT) ( chỉ số 39)

- Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động (SHC) ( chỉ số 47)

- Mạnh dạn, tự tin bày tó ý kiến khác (SHC) ( chỉ số 52)

- Trao đổi ý kiến của mình với bạn (SHC) ( chỉ số 49)

1. **Phát triển thẩm mỹ**

- Yêu thích nghệ thuật, âm nhạc, hội họa. (SHC)

-Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe các âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc (SHC) (chỉ số 38)

- Thể hiện cảm xúc ( vui tươi, ngạc nhiên, hứng thú) trước vẻ đẹp của thiên nhiên và sản phẩm tạo hình. (SHC)

- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm, của bài hát (SHC) (chỉ số 100)

- Nghe, phân biệt âm thanh đa dạng trong thiên nhiên, cuộc sống (HĐNT) (gió, mưa, xe cộ, đóng mở cửa…)

- Nghe và nhận ra sắc thái( vui, buốn, tình cảm, tha thiết ) của các bài hát, bản nhạc. (SHC)

- Nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm diu) của bài hát, bản nhạc (SHC) ( chỉ số 99)

- Vận động, thể hiện cảm xúc phù hợp nhịp điệu bài hát: bằng cơ thể ( dậm, vỗ, lắc, nhún, nhảy, uốn lượn, múa, khiêu vũ hện đại…)(SHC) ( chỉ số 101)

- Văn hóa thưởng thức nghệ thuật: giữ im lặng, vỗ tay tán thưởng …(TCS)

- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm, nhanh, phối hợp. (Giờ chơi)

- Nặn: Chia đất cân đối, vo tròn, bóp, ấn, ngắt, lăn, lăn dài, uốn cong, miết, gắn, kéo dài. Đính thêm các chi tiết vào hình nặn (Giờ chơi)

- Lắp ráp, xếp hình từ que, hột hạt, lá…tạo ra các sản phẩm. (Giờ chơi)

- Biết nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc,hình dáng, đường nét và bố cục. (SHC)

- Biết sử dụng các dụng cụ vỗ tiết tấu, gõ, tự chọn (Giờ chơi).

* **CHỦ ĐỀ**
* **Theo sự kiện**
* Ngày 20/11
* **Theo chương trình**
* Nước quanh bé